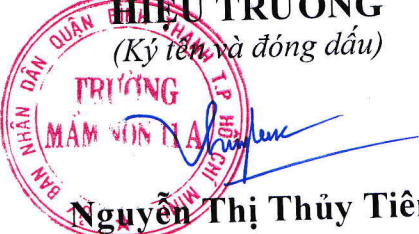


Biểu mẫu 01UBND QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 11A**THÔNG BÁO****Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường mầm non - 01 lớp 19 – 24 tháng - 02 lớp 25 – 36 tháng - 100% trẻ học bán trú tại trường - Đảm bảo diện tích các phòng học cho số lượng trẻ. - Trang bị đầy đủ đồ dung, đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động cho trẻ - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - Số lượng GV: 06GV + Chuẩn GV: 05 Khá và 01 Tốt • Tổng số cháu: 63 trẻ • Đầu năm: - Trẻ bình thường: 58 trẻ - SDD: 03 trẻ - Dư cân - Béo phì: 02 trẻ • Cuối năm: - Trẻ bình thường: 61 trẻ - SDD còn: 00 trẻ - Dư cân - Béo phì còn: 02 trẻ - 100% trẻ được học bán trú tại trường	- Thực hiện tuyển sinh theo quy định, điều lệ trường mầm non - 03 lớp 3 – 4 tuổi - 03 lớp 4 – 5 tuổi - 03 lớp 5 – 6 tuổi - 100% trẻ học bán trú tại trường. - Đảm bảo diện tích các phòng học cho số lượng trẻ. - Các phòng chức năng được lót sàn gỗ và trang bị đầy đủ các dụng cụ, đồ dùng. - Trang bị đầy đủ đồ chơi cho các nhóm lớp, khu vực vận động và lịch hoạt động theo từng khu vực. - Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ - Số lượng GV: 18 GV + Chuẩn GV: 06 Tốt, 10 Khá , 02 đạt • Tổng số cháu: 192 trẻ • Đầu năm: - Trẻ bình thường: 157 trẻ - SDD: 10 trẻ - Dư cân - Béo phì: 25 trẻ • Cuối năm: - Trẻ bình thường: 180 cháu - SDD còn: 00 trẻ - Dư cân - Béo phì còn: 12 trẻ - 100% trẻ được học bán trú tại trường.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	Căn cứ vào Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non	
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- 100% trẻ được cân, đo, khám sức khỏe, vẽ và chấm BĐTT. - 93% biết chào hỏi lễ phép, trả lời các câu hỏi của cô, biết bày tỏ nhu cầu của bản thân. - 86% biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua	- 100% trẻ được cân, đo, khám sức khỏe, vẽ và chấm BĐTT. - 94% trẻ mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - 94% trẻ biết tự phục vụ và biết thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.

STT	Nội dung	Nhà trường
		trò chơi giả bộ (trò chơi bẻ em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại..) - 91% biết chơi thân thiện cạnh trẻ - 89% biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm và một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.khác. - 90% biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.
		- 90% biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn và biết phối hợp cùng bạn khi chơi. - 93% Biết chờ đến lượt tôn trọng hợp tác, chấp nhận và biết thực hiện theo yêu cầu của cô. - 92% biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn, Biết tiết kiệm trong sinh hoạt. - 94% biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi “đúng”- “ sai”, “ tốt”- “ xấu”. - 92% giữ gìn vệ sinh môi trường - 91% nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Nhà trường đã trang bị đầy đủ các đồ dùng phục vụ công tác bán trú, đồ dùng cá nhân trẻ đáp ứng với yêu cầu của giáo dục mầm non, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất để đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt kết quả ngày càng tốt hơn. - Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi các nhóm lớp để phục vụ cho công tác giảng dạy, trang bị đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phát triển toàn diện cho trẻ. - Cải tạo sân chơi, vườn cây của bé, xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp. - Tổ chức lễ hội trăng rằm. - Lễ hội mùa xuân. - Lễ hội 8/3 - Lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương - Quê hương 3 miền - Lễ hội mừng ngày nhà Giáo Việt Nam - Hoạt động ngoại khóa tại trường. - Tham gia các hội thi như: An toàn giao thông, dinh dưỡng và sức khỏe,.....

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thủy Tiên

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế,
Tháng 7, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	255	0	17	46	61	63	68
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	255	0	17	46	61	63	68
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	255	0	17	46	61	63	68
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	255	0	17	46	61	63	68
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	255	0	17	46	61	63	68
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em							
1	Số trẻ cân nặng bình thường	241	0	17	44	58	59	63
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	00	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ có chiều cao bình thường	255	0	17	46	61	63	68
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	00	0	0	0	0	0	0
5	Số trẻ thừa cân béo phì	14	0	0	2	03	04	05
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	255	0	17	46	61	63	68
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	63		17	46			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	192				61	63	68

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thủy Tiên

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2022-2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân			
I	Tổng số phòng	12	Số m ² /trẻ em			
II	Loại phòng học					
1	Phòng học kiên cố	12				
2	Phòng học bán kiên cố					
3	Phòng học tạm					
4	Phòng học nhờ					
III	Số điểm trường	02				
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m ²)	1542.5				
V	Tổng diện tích sân chơi (m ²)	674.67				
VI	Tổng diện tích một số loại phòng					
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	561.8				
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)					
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	192.66				
4	Diện tích hiên chơi (m ²)					
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	55				
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	55				
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	120				
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)			
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định		01 bộ/nhóm (lớp)			
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	00	10			
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	21	Số bộ/sân chơi (trường)			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	12				
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	12	01 thiết bị/nhóm (lớp)			
1	...					
XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	03	12			
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XIV	Kết nối internet	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XVI	Tường rào xây	X	
..			

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Thị Thủy Tiên

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên
của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024**

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	36		03	21	03	03	06	01	16	11	10	15	02	/
I	Giáo viên	24	/	01	19	02	/	/	/	16	08	04	18	/	/
1	Nhà trẻ	06	/	/	06	/	/	/	/	04	02	01	05	/	/
2	Mẫu giáo	18	/	01	14	03	/	/	/	12	06	06	10	02	/
II	Cán bộ quản lý	03	/	02	01	/	/	/	/	/	03	03	/	/	/
1	Hiệu trưởng	01	/	/	01	/	/	/	/	/	01	01	/	/	/
2	Phó Hiệu trưởng	02	/	02	/	/	/	/	/	/	02	02	/	/	/
III	Nhân viên	09	/	/	/	/	03	06	01	/	/	/	/	/	/
1	Nhân viên văn thư	01	/	/	/	/	01	/	01	/	/	/	/	/	/
2	Nhân viên kế toán	01	/	/	/	/	01	/	/	/	/	/	/	/	/
3	Thủ quỹ	0	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
4	Nhân viên y tế	0	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/	/
5	Nhân viên khác	07	/	/	/	/	01	06	/	/	/	/	/	/	/
..	..														

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 7 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)
TRƯỜNG
MẦM NON 11A

Nguyễn Thị Thủy Tiên